

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 422/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21- 6 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Á và ông Cao Hữu Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ba là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 659/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn LV, xã HS, thị xã HN, tỉnh BD.

- Bị đơn: Anh Phạm Minh S, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã HP, thị xã HN, tỉnh BD.

(Chị S, anh S có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày:

Chị và anh S tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HS ngày 24/02/2020. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh S ham chơi cờ bạc, không chăm lo gì đến vợ con. Vì không chịu đựng được nên chị dẫn con bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 11/2021 cho đến nay và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị

thấy vợ chồng sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trần Thảo V, sinh ngày 16/8/2020. Sau ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con như từ bấy lâu nay và không yêu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn:*

Anh Phạm Minh S trình bày: Anh và chị S tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HS ngày 24/02/2020. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình bên chồng, trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, vì có nhiều lần anh ham chơi cờ bạc cho nên chị S dẫn con bỏ về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 11/2021 cho đến nay. Thời gian qua anh đã nhiều lần gọi điện và đến khuyên can chị S trở về chung sống nhưng chị S không đồng ý. Trước đây anh có ham chơi bạc là sai, việc này anh có thể tự sửa chữa được, vì còn thương yêu vợ con, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Trần Thảo V, sinh ngày 16/8/2020. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị S được ly hôn anh S. Giao cháu V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị S không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh S có địa chỉ tại thôn C, xã HP, thị xã HN, tỉnh BĐ. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Chị S và anh S tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã HS ngày 24/02/2020 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, do anh S ham chơi cờ bạc, vì không chịu đựng được nên chị S dẫn con về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 11/2021 cho đến nay và kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, làm cho mâu thuẫn ngày

càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S được ly hôn anh S là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Chị S và anh S có 01 con chung là cháu Phạm Trần Thảo V, sinh ngày 16/8/2020. Vợ chồng ly hôn chị S và anh S đều đồng ý giao cháu V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S giải quyết giao cháu V cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị S không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2 và 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước là đúng với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 và 3 Điều 81, Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị S và anh Phạm Minh S được ly hôn.
- Về nuôi con chung: Theo thỏa thuận giao cháu Phạm Trần Thảo V, sinh ngày 16/8/2020 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị S không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình sung vào ngân sách nhà nước.

Chị S đã nộp tạm ứng đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001816 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn được tính trừ.

- Về kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vinh